



BẢNG ĐIỂM MÔN HỌC LÝ THUYẾT

MÔN HỌC: Tin học

SỐ TC: 4

LỚP: 17T4-CCK2

ĐQT: HK1 (2018 - 2019)

TT	Mã HSSV	Họ và tên HSSV	Điểm kiểm tra						Điểm TBKT	Điểm thi KTMH	Điểm MH (lần 1)	Điểm MH (lần 2)
			Thường xuyên (hệ số 1)			Định kỳ (hệ số 2)						
1	17003113	Phạm Đình Minh Cảnh	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
2	17003419	Đặng Xuân Cường	7.00	6.50		7.00	7.00		6.90	7.50	7.30	
3	17000750	Nguyễn Cao Cường	6.00	6.00		6.50	6.00		6.20	4.50	5.20	
4	17001285	Trần Hoàng Phúc Duy	5.50	6.00		0.00	0.00		1.90	0.00	0.80	
5	17004404	Bùi Chí Hiếu	6.00	6.00		6.00	6.00		6.00	4.50	5.10	
6	17001008	Phạm Võ Phương Hùng	7.50	6.00		6.50	6.00		6.40	5.30	5.70	
7	17002479	Phan Vĩnh Hưng	5.50	6.00		6.00	6.00		5.90	5.00	5.40	
8	17003432	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	6.00	6.00		6.00	6.00		6.00	5.00	5.40	
9	17001810	Nguyễn Tiến Huy	6.00	6.00		6.00	6.00		6.00	5.00	5.40	
10	17001283	Đỗ Duy Khang	6.00	6.00		6.00	6.00		6.00	6.00	6.00	
11	17001588	Nguyễn Minh Khang	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
12	17004046	Trần Minh Khánh	7.50	7.00		7.50	7.00		7.30	5.50	6.20	
13	17004424	Điền Khiêm	7.00	6.00		6.00	6.00		6.20	5.50	5.80	
14	17001751	Trần Hoàng Anh Kiệt	6.00	5.50		5.50	5.50		5.60	0.00	2.20	
15	17002930	Trần Đình Lâm	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
16	17004650	Nguyễn Minh Luân	7.00	7.00		7.00	7.00		7.00	4.50	5.50	
17	17003358	Nguyễn Thanh Lương	7.00	6.50		7.00	6.50		6.80	5.00	5.70	
18	17000770	Nguyễn Nhựt Nam	6.00	6.00		6.00	6.00		6.00	6.00	6.00	
19	17002842	Lê Trọng Nhân	5.50	6.00		6.00	6.00		5.90	4.00	4.80	
20	17001480	Thái Thành Nhân	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
21	17001189	Nguyễn Hoàng Phú	6.00	6.00		6.00	6.00		6.00	5.50	5.70	
22	17000879	Nguyễn Huỳnh Hữu Phúc	6.00	6.00		6.00	6.00		6.00	4.00	4.80	
23	17002889	Vũ Thanh Sang	6.00	5.50		5.50	5.50		5.60	5.00	5.20	
24	17000359	Ngô Huỳnh Hải Sơn	6.00	6.00		6.00	5.50		5.80	6.00	5.90	
25	17000763	Nguyễn Thanh Sơn	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
26	17001798	Nguyễn Phú Thái	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
27	17002014	Chường Thiết Thắng	7.00	6.00		6.50	5.50		6.20	4.30	5.10	
28	17001548	Trần Văn Thắng	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
29	17004660	Võ Duy Thành	6.00	6.00		6.00	6.00		6.00	4.00	4.80	
30	17003836	Ninh Đức Thiện	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
31	17001067	Phùng Quốc Thiện	6.00	6.50		6.50	6.50		6.40	4.50	5.30	
32	17001435	Vũ Thanh Tiến	7.00	5.50		5.50	5.50		5.80	3.50	4.40	
33	17004437	Võ Trung Tín	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
34	17003882	Lê Thanh Trà	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
35	17004016	Nguyễn Minh Trí	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
36	17004298	Võ Minh Trí	6.00	6.00		6.00	5.50		5.80	7.50	6.80	
37	17000419	Lý Huỳnh Quang Trung	6.00	6.00		6.50	7.00		6.50	8.00	7.40	
38	17000886	Nguyễn Thành Trung	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
39	17003965	Nguyễn Thành Trung	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
40	17003905	Lê Vũ Trường	7.00	6.00		6.50	6.00		6.30	7.00	6.70	

TT	Mã HSSV	Họ và tên HSSV	Điểm kiểm tra						Điểm TBKT	Điểm thi KTMH	Điểm MH (lần 1)	Điểm MH (lần 2)
			Thường xuyên (hệ số 1)			Định kỳ (hệ số 2)						
41	17001311	Nguyễn Thanh Tú	6.00	6.00		6.00	6.00		6.00	4.50	5.10	
42	17001587	Ngô Minh Tuấn	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
43	17000789	Phạm Văn Thanh Vũ	6.00	6.00		6.00	5.50		5.80	7.00	6.50	
44	17000002	Trần Lê Hoàng Vũ	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	
45	17001825	Lâm Ngọc Vương	6.00	6.00		6.00	6.00		6.00	5.00	5.40	
46	17004068	Vũ Bá Vương	5.50	6.00		6.00	5.50		5.80	4.00	4.70	
47	17001715	Phạm Xuân Ý	0.00	0.00		0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	

Tổng số SV		47
Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Khá	2	4.26
Trung bình	12	25.53
Trung bình yếu	15	31.91
Kém	18	38.3

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TP. Hồ Chí Minh , ngày 13 tháng 03 năm 2019
GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

Mai Chiém Tuấn